

Chữ cũng là người

Lời mở

Sống trong thời đại tin học, nhiều người ít quan tâm đến chữ viết tay vì chỉ cần gõ trên bàn phím của chiếc điện thoại hay máy vi tính là có thể gửi thư cho nhau rồi¹, hoặc chỉ cần ra lệnh cho máy in bản là người ta có một văn bản đẹp với đủ loại kiểu dáng chữ in. Hơn nữa, vì cuộc sống vội vã, nên những gì cần viết tay, người ta thường viết rất nhanh, đường nét không chuẩn, dấu chữ đặt sai vị trí, nhưng vẫn có thể đọc được vì đã quen với chữ Việt và tiếng mẹ đẻ của mình. Trầm trọng hơn cả là người ta coi thường văn phạm trong những văn bản trên báo chí, truyền hình, sách vở, dùng những từ thông tục và thường đánh dấu các từ không chính xác theo ngôn ngữ học. Người Việt chúng ta hiện nay quả thật ít quan tâm đến văn hoá chữ viết và quên rằng chữ cũng là người!



1. Câu chuyện thực tế

Tôi làm giảng viên dạy môn *Kỹ thuật Chữ* cho các sinh viên ở khoa Công nghệ In của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, ở khoa Mỹ thuật Công nghiệp của trường Đại học Kiến Trúc TP.HCM, ở khoa Ngữ văn Báo chí của trường Đại học Tổng hợp TP.HCM, cũng như các môn khác trong các học viện Công giáo ở TP.HCM trong nhiều chục năm qua. Tôi đã thử cho các sinh viên viết 4 câu thơ sau đây trong Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du:

Trăm năm trong cõi người ta,

¹ Theo Bộ Thông tin Truyền thông, có 60 triệu người Việt Nam sử dụng internet 7 giờ/ngày trên tổng dân số 95 triệu người. Báo Thanh Niên ngày 10/12/2018, tr.7, chiếm hơn 60% Facebook 60tr.

*Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.
Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.*

Trong hơn 5.000 sinh viên tôi mời thử nghiệm, trong lần viết đầu tiên, chưa có một ai viết đúng chính tả và đặt dấu giọng chính xác. Họ thường sai ở một số lỗi chính tả khi đặt dấu hỏi (?) cho từ *cõi*, hay đặt dấu ngã (~) cho từ *trải*. Hầu hết là họ đánh dấu giọng sai vị trí: những dấu đó thường được đánh vào chữ sau, đặt lên trên các phụ âm, hay đánh vào phía sau từ chứ không trên nguyên âm hay phụ âm nào². Người Việt chúng ta vì quen từ quen mắt nên đọc ra ngay được, nhưng đối với người nước ngoài đã học cách đánh dấu đúng chữ Việt, họ không thể nào hiểu từ đó là gì và tại sao lại đánh dấu như thế. Thí dụ: “Trăm năm trong cõi người ta...”.

2. Các em học sinh lớp 1 học viết tiếng Việt như thế nào?

Trở lại câu chuyện giáo dục, từ bao nhiêu năm nay, các thầy cô dạy tiếng Việt cho các em học sinh lớp 1 bậc tiểu học, vẫn dạy cách đánh dấu giọng hay dấu thanh (sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng) phải đặt trên nguyên âm chứ không đặt trên phụ âm (x. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tiếng Việt lớp 1*, 2 tập, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Ngay từ bài đầu tiên của sách Tiếng Việt lớp 1, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các thầy cô dạy các em học sinh viết chữ với những nét chính, nét phụ theo các đường căn bản như đường nền, đường chữ hoa, đường chữ thường, đường trên, đường dưới, phân biệt chữ in và chữ viết tay³.



Khởi đầu với những từ có 1 nguyên âm như: *bé bè bẻ bề bệ* (Bài 3), đến 2 âm như: *mía, bìa*, hoặc 3 âm như: *chiều, chuối, buổi, diều, rượu* (Bài 35-42), rồi đến các vần có âm tiết cuối với 1 nguyên âm như *bàn, sà* (Bài 44), đến 2 nguyên âm như *điện, yến, chuồn chuồn* (Bài 50) hoặc hai âm tiết cuối như: *võng, luống, trường* (Bài 56). Những bài sau cùng dành cho các vần khó như *hoa, hoà, xoè, khoẻ* (Bài 91), hoặc *thoại, xoay* (Bài 92),

hoài, hoàng, hoảng (Bài 94), *hoạt, choắt* (Bài 96), hoặc *huệ, huý* (Bài 98), hay *thuở, khuya* (Bài 99).

Chắc chắn ở tuổi 6,7 các em chưa thể phân biệt được các chữ *i, o, u* trong một số vần lúc này là nguyên âm, lúc khác là bán phụ âm theo khoa ngôn ngữ học hiện đại. Nhưng các bài dạy trong giáo trình *Tiếng Việt lớp 1* là hoàn

² Nguyễn Ngọc Sơn, *Kỹ thuật Chữ*, giáo trình trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, NXB Giáo Dục, 1996.

³ X. Hình ảnh bài *Tiếng Việt lớp 1*, Tập 1, tr 1-3.

toàn chính xác, dù các em học theo phương pháp của Bộ Giáo dục hay theo phương pháp Công nghệ Giáo dục của giáo sư Hồ Ngọc Đại⁴.

3. Người lớn chúng ta hiện nay đánh dấu ra sao?

Dù Việt Nam chúng ta đã có Viện Ngôn ngữ học, với những cuốn từ điển Tiếng Việt được coi như quy chuẩn cho việc sử dụng từ ngữ và viết chữ. Thí dụ như *Từ điển Tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ do giáo sư Hoàng Phê chủ biên⁵, *Từ điển Bách khoa Việt Nam*⁶ do Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn. Nhưng việc dùng từ ngữ và nhất là cách đánh dấu giọng trên các từ vẫn còn rất tùy tiện.

Hơn nữa, chúng ta còn có Quyết định số 240/QĐ ngày 5/3/1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành kèm theo bản "Quy định về Chính tả tiếng Việt và về thuật ngữ tiếng Việt"⁷, và Quyết định số 09/1998/QĐ-VPCP, ngày 25/11/1998 của Văn phòng Chính Phủ về cách viết hoa các tên riêng⁸. Tuy dù các văn bản pháp quy đó rất rõ ràng và cụ thể, nhiều văn bản của chính quyền cũng như của các tổ chức xã hội dân sự vẫn chưa giữ đúng các quy định đó. Các văn bản thường đánh sai dấu trên các vần oa, oe, uê, uơ, uy (Thí dụ: trong các từ *hóa, lóa, hũa, thũa, thúy*,) vì không phân biệt được các chữ a, e, i, o, u, y có thể là nguyên âm và cũng có thể là bán phụ âm.



Chúng tôi đã phân tích vấn đề và đã trình bày trong cuộc Hội thảo Khoa học ở Bình Định, từ ngày 12-13/1/2016, với chủ đề *Bình Định với chữ Quốc ngữ*⁹. Cách đặt dấu giọng sai sót này đang phổ biến và lan rộng trong các sách vở, báo chí, truyền hình. Nó đi ngược với sự chuẩn hoá của tiếng Việt theo đúng khoa ngôn ngữ học được Nhà nước quy định. Nó cũng biểu lộ tính phân hoá của người Việt Nam, thái độ coi thường pháp luật và không tôn trọng khoa học của người Việt Nam, khiến cho người nước ngoài đánh giá thấp giá trị tiếng Việt và chữ Việt.

⁴ X. Tranh cãi về Công nghệ giáo dục Tiếng Việt lớp 1, *Người trong cuộc nói gì*, Báo Tuổi Trẻ, ngày 9/9/2018, tr.1,2,3; Báo Thanh Niên, ngày 9/9/2018, tr.5.

⁵ X. Trung tâm Từ điển học, *Từ điển Tiếng Việt*, 2013, NXB Đà Nẵng-Vietlex, Hà Nội, 2013.

⁶ X. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn, *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, NXB Từ điển BKNV, Hà Nội, 1995-2005.

⁷ X. Vietlex, *Từ điển Tiếng Việt*, 2013, tr.V.

⁸ X. Quy định Số: 09/1998/QĐ-VPCP, Thư viện Pháp Luật, Internet.

⁹ X. Tài liệu Hội thảo, Lm. Nguyễn Ngọc Sơn; Bài tham luận *Việc thống nhất cách đặt dấu giọng trên vài vần cho phù hợp với khoa ngôn ngữ học hiện đại*, tr.519-527.

Nguyên nhân: thái độ này bắt nguồn từ những dữ liệu trong lịch sử như cách đánh dấu giọng chưa chính xác trong các cuốn từ điển như Từ điển Việt La của giám mục Adran biên soạn năm 1771-1772, của giám mục Taberd xuất bản năm 1838, Từ điển Việt Pháp của A. Caspar Lộc xuất bản năm 1877, và của J.M. Génibrel năm 1898, cuốn Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Paulus Huỳnh Tịnh Của xuất bản năm 1895-1896, cuốn Đại Từ điển Tiếng Việt của Nguyễn Như Ý và các bạn xuất bản năm 2013, và một số từ điển Tiếng Việt mới đây của Viện Ngôn ngữ do Hoàng Long chủ biên xuất bản năm 2007 hay do Quang Hùng, Minh Nguyệt biên soạn xuất bản năm 2007. Sự xuất hiện của các từ điển này đã gây rối loạn trong cách viết tiếng Việt hiện nay¹⁰.

4. Văn hay chữ tốt

Cha ông ta thường nhắc nhở: *văn hay chữ tốt*, chứ không phải *văn hay chữ đẹp*. Có những người viết chữ rất đẹp giống như ông đồ xưa:

*Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay*¹¹

Tuy nhiên, nhìn nét chữ của người đó người ta có khi chỉ thấy tính bay bướm, ăn chơi phóng đãng của họ chứ không biểu lộ tâm hồn cao thượng, tốt đẹp. Vì thế người ta cần viết chữ tốt hơn là chữ đẹp. Văn là người và chữ cũng là người!



Khoa tâm lý học hiện đại đã căn cứ vào những nét chữ viết tay để đoán ra tâm tính, tư cách, tài năng của con người. Người ta áp dụng việc phân tích nét bút của người viết trong các ngành tuyển dụng nhân sự, lựa chọn nghề nghiệp, giám định tư pháp. Các nhà tâm lý học còn cho rằng có sự liên hệ, tương quan giữa nét chữ và sức khỏe tâm lý. Căn cứ vào nét chữ to, nhỏ, đậm, nhạt, nét mạnh mẽ, thẳng đứng hay cong queo, chữ rộng hay hẹp, khoảng cách giữa các từ nhiều hay ít, chiều cao của chữ hoa vừa hay thấp, độ nghiêng của chữ về bên phải hay bên trái... mà người ta có thể đoán ra phần nào khả năng, trí tuệ, tâm tính của người viết¹².

Thật ra, việc phân biệt rõ chính tà, tốt xấu của một người không thể chỉ căn cứ vào chữ viết bên ngoài, dù rằng chữ viết có thể giúp phỏng đoán phần nào khi dùng nó như dấu hiệu. Con người là một mẫu nhiệm sau thăm vô cùng, nên cha ông ta vẫn nhắc nhở:

Dò sông dò biển dễ dò

¹⁰ X. Lm. Nguyễn Ngọc Sơn, Bài tham luận tại Hội thảo khoa học ở Bình Định, ngày 12-13/1/2016, tr.520-523.

¹¹ X. Vũ Đình Liên, Bài thơ Ông Đồ, sáng tác năm 1936.

¹² X. Internet, 6/12/2018, Chữ viết thể hiện tâm người, có thể phân biệt rõ người chính kẻ tà, Bài của Tuệ Minh; Chỉ cần nhìn chữ viết, tôi có thể nói bạn là người thế nào, Bài của R.D.

Nào ai lấy thước mà đo lòng người¹³.

Người ta có thể sử dụng bút tích như một dấu hiệu để suy đoán, vì những nét chữ hình thành từ những thói quen lâu dài của con người, từ quan điểm về nghệ thuật, từ hoàn cảnh của người viết (cấp bách hay bình thường), từ tâm trạng (thư thái hay bất an). Nếu nét chữ chỉ là một dấu hiệu để suy đoán, thì ta cũng đừng dùng nó như một bằng chứng để quyết đoán về con người. Con người luôn mở ra tới vô biên và nét chữ có thể luôn thay đổi để việc suy đoán của ta không bao giờ tận cùng!



Có lẽ vì muốn cho con cái mình luyện được chữ tốt, nên cha mẹ thời xưa thường thúc giục con cái tập đồ các chữ theo các tập in sẵn để luyện chữ viết cho thẳng hàng, cân đối, hài hoà. Các cháu học sinh lớp 1 hiện nay cũng đang làm như vậy, nhưng nhiều cha mẹ lại ít quan tâm đến việc này, vì chữ viết của họ rất xấu, không dám làm gương cho con cái. Nhiều người viết mà người khác đọc không ra chữ khiến cho thi sĩ Nguyễn Khuyến phải than:

Văn hay chữ tốt ra tuồng

Văn dai như chấu, chữ vuông như hòm!

5. Chữ Quốc ngữ - chữ nước ta

Chữ Quốc ngữ hiện nay là chữ ghi âm tiếng Việt bằng chữ cái Latinh, có bổ sung một số dấu phụ của tiếng Ý, tiếng Bồ Đào Nha, được các linh mục Dòng Tên phương Tây như Francisco de Pina, João Roiz, Gaspar Luis, Cristo Forro Borri, Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ), Gaspar d'Amaral với sự cộng tác của người Việt Nam như Igesicô Văn Tín, Bento Thiệu sáng tạo ra trong khoảng 1620-1659¹⁴.



Alexandre de Rhodes
(1591- 1660) est un prêtre jésuite à qui l'on doit l'écriture romanisée du vietnamien.
(Quốc ngữ)
En 1624, il se rend en Cochinchine, puis au Tonkin, où il convertit plusieurs milliers de personnes. Il apprend le vietnamien et, sur la base du travail de missionnaires portugais et espagnols, met au point une écriture romanisée de cette langue, jusqu'à écrire en caractères chinois.

Điều đáng ghi nhận ở đây là dù khoa ngôn ngữ học vào thời đó chưa được thành hình, nhưng trong các tác phẩm của Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ) như *Phép giảng Tám ngày*, *Văn phạm Annam*, nhất là cuốn *Từ điển Việt-Bồ-La* xuất bản năm 1651 ở Rôma, các dấu giọng được đánh rất chính xác trên các từ như *hoá, hoà, hoả* (tr.329-330) phân biệt với

¹³ X. Internet, bài *Ngộ nhận trong tâm lý học: chữ viết tiết lộ được những đặc điểm tính cách của con người*. Tác giả của cuốn *50 ngộ nhận phổ biến của tâm lý học phổ thông*. S.O. Lilienfeld, S.J. Lynn; J.Ruscio. Người dịch Nguyễn Hoàng.

¹⁴ X. Đỗ Quang Chính, *Lịch sử chữ Quốc ngữ 1620-1659*, NXB Ra Khơi, Sài Gòn, 1972.

hào, hảo (tr. 315,316) hoặc trên các từ *thuế* (tr. 782), *lào* (tr.402) *léo* (tr.411) và *loã lồ* (tr.417) theo đúng với Từ điển khoa Ngôn ngữ học. Riêng vần uy với từ *hủy* (tr.341) và *thủy* (tr.783)¹⁵, chúng tôi hiểu rằng những con chữ sắp tay đúc bằng chì thời đó chưa đúc được theo đúng ý của tác giả vì độ đặt dấu "nặng" dưới chữ y (y) không thể thực hiện được như ta thấy tác giả Gustave Hue đã nói đến lý do này trong lời mở đầu cho cuốn Từ điển Việt Hoa Pháp xuất bản năm 1937 của ông ở Huế¹⁶.

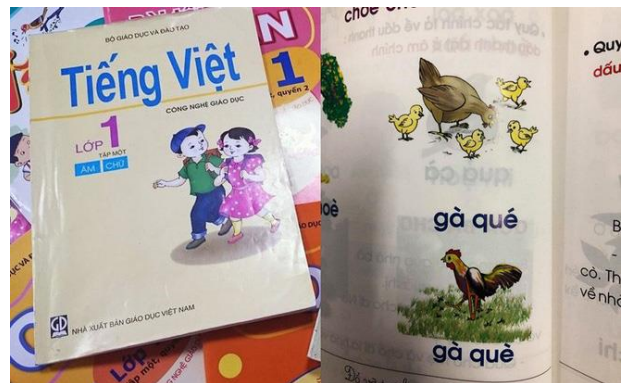
6. Vài cách viết nên sửa đổi cho thống nhất

6.1. Đặt dấu giọng trên các vần oa, oe, ue, ươ, uy

Chúng ta không thể nói đến việc đặt dấu giọng sai hay đúng đối với các bậc tiền nhân thuở trước, vì tiếng Việt là một sinh ngữ luôn luôn phát triển và khoa ngôn ngữ học hiện đại mới chỉ có mặt trên thế giới cách đây khoảng 100 năm, và trong nước ta khoảng 50 năm mà thôi. Việc không thống nhất dấu giọng trong các từ điển, sách báo từ thời Alexandre de Rhodes cho đến nay là chuyện bình thường trong việc hình thành và phát triển tiếng Việt.

Tuy nhiên, một khi chúng ta đã có những nguyên tắc rõ ràng của khoa ngôn ngữ học để có cách đánh dấu chuẩn mực, được thể hiện qua các sách giáo khoa và từ điển như bộ *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, thì chúng ta cần tiến tới sự thống nhất cách đặt dấu giọng trên toàn quốc và phổ biến cả ra nước ngoài để những ai học tiếng Việt tìm được sự trong sáng và hợp lý.

Việc thiếu thống nhất trong cách đặt dấu giọng trên các vần oa, oe, ue, ươ, uy bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân như do thói quen đánh dấu từ nhỏ, do việc tra cứu các từ điển không đánh dấu đúng theo ngôn ngữ hiện đại. Lý do quan trọng nhất là **sự lẫn lộn giữa âm và chữ trong tiếng Việt**.



Trong mỗi ngôn ngữ, người ta phân biệt phụ âm và nguyên âm. Tiếng Việt hiện nay có 33 chữ cái: A Ă Â B C D Đ E Ê F G H I J K L M N O Ô Ơ P Q R S T U Ư V W X Y Z với 5 thanh điệu: không dấu, huyền, hỏi, ngã, sắc, nặng¹⁷. Tiếng Việt có khoảng 55 âm vị.

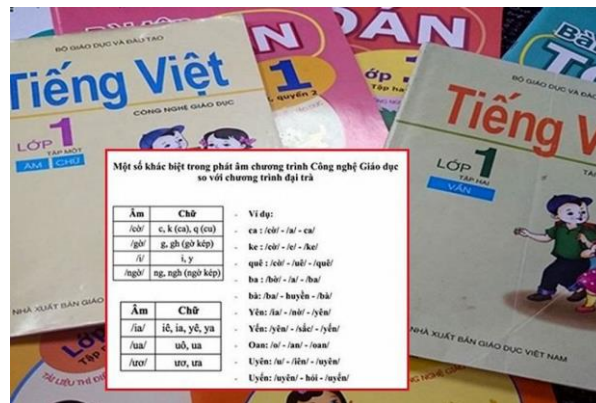
Khi ngôn ngữ học hiện đại chưa phát triển, rất nhiều người Việt cho rằng các chữ a e i o u y đều là những nguyên âm, nên việc phát âm và đặt dấu giọng trên các từ giống như nhau. Thí dụ: từ *hào* và từ *hoà* gồm hai “nguyên âm” a và o, vì thế đặt dấu giọng vào giữa là giống nhau và hợp lý nên viết “hào” và “hòa”. Tương tự, các vần eo và oe với từ *héo* và *hoè* với hai “nguyên âm” e và o nên viết “héo” và “hòe”; vần iu và ui, uy với từ *thiu*, *thúi*, *thúy* vì cho rằng

¹⁵ X. Lm. Nguyễn Ngọc Sơn, Bài tham luận tại Hội thảo khoa học ở Bình Định, tr.520.

¹⁶ X. Lm. Nguyễn Ngọc Sơn, Bài tham luận tại Hội thảo khoa học ở Bình Định, tr.523.

¹⁷ X. Quyết định số 240/QĐ, ngày 5/3/1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về *Quy định về Chính tả tiếng Việt và thuật ngữ tiếng Việt*.

đó là các “nguyên âm” **i**, **u** và **y**. Khi đặt dấu giọng như thế, người ta thấy cân đối và đẹp nữa. Nhưng khi gặp vần êu và uê với từ *tều* và *tuế*, người ta lại đặt dấu giọng khác nhau dù vẫn là “nguyên âm” **ê** và **u**. Các từ điển đều đặt dấu giọng ở âm sau trên các từ *huệ*, *huề*, *Huế*, cũng như khi gặp vần ươ trong từ *thuở*. Người ta không còn đưa ra lý do cân đối mà giải thích theo thói quen, như ta thấy đa số trong các từ điển, sách báo và trên các phương tiện truyền thông hiện nay.



Với ngôn ngữ học hiện đại, người ta phân biệt các chữ *a e i o u y* có thể là nguyên âm nhưng cũng có thể là bán nguyên âm (hay bán phụ âm) tùy theo cách đọc từ của mỗi dân tộc. Mỗi từ trong tiếng Việt được gọi là âm tiết. Đây là đơn vị phát âm tự nhiên nhỏ nhất của lời nói. Âm tiết trong tiếng Việt gồm âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối và thanh điệu được biểu lộ thành không dấu hay dấu giọng. Theo truyền thống, âm tiết tiếng Việt được chia thành 2 phần: âm đầu và vần. Căn cứ vào phương thức kết thúc, âm tiết tiếng Việt được phân thành bốn loại: âm tiết mở, âm tiết nửa mở, âm tiết nửa khép và âm tiết khép.

Trong tiếng Việt có 2 bán nguyên âm: /w/ và /j/ có đặc tính giống như nguyên âm /u/ và /i/ nhưng được phát âm lướt, không mở đầy đủ như /u/ và /i/ ¹⁸. Dấu giọng chỉ được đặt trên nguyên âm của một từ, vì khi "nguyên âm kết hợp với các âm tố khác, nó luôn tạo thành đỉnh của vần"¹⁹.

Trong các vần oa oe, uê, ươ, uy người ta không phân biệt được các âm đầu (chữ o và u) chỉ là bán nguyên âm /w/, còn các âm sau mới là nguyên âm và là âm chính, nên dấu giọng phải đặt trên nguyên âm này. Trong từ **hoà** /hwà/: chữ o là bán nguyên âm nên dấu giọng phải đặt trên nguyên âm a, còn trong từ **hào** /hàw/: chữ o là bán nguyên âm.

Tương tự, trong từ **héo** /héw/: chữ o là bán nguyên âm, còn trong từ **hoè** /hwè/: chữ o cũng là bán nguyên âm. Trong các từ **tều** /tétw/, **tuế** /twé/ chữ u là bán nguyên âm, nên dấu giọng được đánh trên nguyên âm ê. Trong các từ **thìu** /thiùw/, **thúi** /thúi/ hai chữ i ở đây rất khác nhau: chữ đầu là nguyên âm, chữ sau là bán nguyên âm /j/, nên dấu giọng được đánh trên nguyên âm i ở từ đầu và nguyên âm u ở từ sau. Nếu so sánh hai từ **thúi** /thúi/ và **thuý** /thúi/

¹⁸ X. Từ điển Bách khoa Việt Nam, mục từ Âm tiết, Q. 1, tr.118.

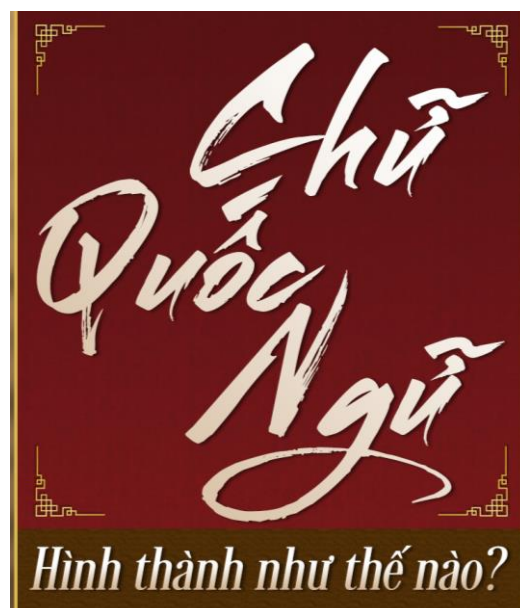
¹⁹ X. L.R. Zinder, *Giản yếu lý thuyết đại cương về chữ Việt*, Mokba, 1987; Bùi Khánh Thế, *Nhập môn Ngôn ngữ học*, NXB Giáo dục, 1995, tr.53.

ta sẽ thấy hai chữ u rất khác nhau: chữ u trong từ đầu là nguyên âm, chữ u ở từ sau là bán nguyên âm, nên vị trí đặt dấu khác nhau. Trong tiếng Việt, nhiều khi có 3 chữ được coi là nguyên âm viết liền nhau, nhưng phân tích về mặt ngôn ngữ học, ta chỉ thấy có 1 nguyên âm hay nguyên âm đôi. Thí dụ: **ngoài** /*ŋwàj*/, **tiêu** /*tiêuw*/, **điều** /*điêuw*/.

Chính vì dựa trên cách phiên âm theo ngôn ngữ học hiện đại mà *Từ điển tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ và bộ *Từ điển Bách khoa Việt Nam* cũng như các sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đặt dấu giọng trên các nguyên âm trong các vần oa, oe, uê, uơ, uy như trong các từ *hoà, hoả, hoá, hoạ, hoè, huệ, thuỷ, thuở*. Khi đặt đúng dấu giọng như thế chúng ta mới giải thích cho những ai học các ngoại ngữ thấy sự hợp lý của các dấu giọng trong tiếng Việt.

Các âm trong từ còn được đo lường bằng dụng cụ để xác định đó là âm tiết chính hay âm đệm, mở hay khép, nửa mở hay nửa khép. Phụ âm còn được chia theo vị trí cấu âm thành âm môi-môi, môi-răng... hay theo phương thức cấu âm thành âm tắc, âm sát, âm tắc sát, âm rung, âm bật hơi... vì ngôn ngữ học hiện đại là một khoa học chính xác, căn cứ trên dữ liệu thực tế chứ không phải do thói quen hay do kiểu viết cân đối cho đẹp mắt. Ta có thể cảm nghiệm và phân biệt giữa nguyên âm và bán nguyên âm bằng cách khi đọc các vần oa, oe, uê, uơ, uy, môi và miệng chúng ta bó buộc phải chụm lại giống như nhau và đọc lướt nên đó là bán nguyên âm /w/.

Nếu so sánh với tiếng Anh ta cũng thấy có sự tương tự. Nhiều người Việt Nam cảm thấy khó phân biệt các âm với chữ viết, nhất là đối với bán nguyên âm /w/ và /ju/ trong các từ bắt đầu bằng chữ o hay u. Thí dụ: chữ o trong các từ *onus, onyx, opinion...* là nguyên âm, trong khi chữ o trong các từ *one, once,..* là bán nguyên âm /w/. Hoặc chữ u trong các từ *ulcer, umbrella, unbelief, unguis ...* là nguyên âm /ʌ/ trong khi chữ u trong các từ *unit, uniform, unicycle...* là bán nguyên âm /ju/. Điểm phân biệt này khá quan trọng để ta có thể dùng đúng các mạo từ *a, an* hoặc đọc đúng mạo từ *the* /*ðe*/ hay /*ði*/ trước các từ đó.



6.2. Thống nhất cách viết hoa các tên riêng

- Về cách viết tên riêng tiếng nước ngoài

Chúng ta cần tuân theo đúng Quy định số 240/QĐ, ngày 5/3/1984, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về *Chính tả tiếng Việt*, về *Thuật ngữ tiếng Việt* và quy định số 09/1998/QĐ-VPCP, ngày 25/11/1998, của Văn phòng Chính phủ về *Cách Viết hoa các Tên riêng*.

Cụ thể là chúng ta viết nguyên ngữ theo tiếng Latinh, viết liền các âm tiết, không có dấu giọng và cũng không viết phiên âm trong ngoặc đơn. Thí dụ: Marcus, Aurelius, Washington, Bastille. Chúng ta giữ nguyên những địa danh đã được Việt hoá quá quen thuộc như: Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha... Chúng ta giữ hình thức chuyển ngữ sang tiếng Latinh đối với những tên bản ngữ không phải là tiếng Latinh như: Poutine, Araphat, Tagore như đã được Quy định trong các văn bản quốc tế của Liên Hiệp Quốc.

- Đối với các tên riêng của Công giáo Việt Nam, chúng ta nên theo sát cách viết đã được giới thiệu trong cuốn *Từ điển Công giáo* (gồm 2022 mục từ) của Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, xuất bản năm 2019. Thí dụ: Giêsu Kitô, Maria, Clara... thay vì viết Giê-su Ki-tô, Ma-ri-a, Cơ-la-ra...

- Về cách viết hoa các tổ hợp tên riêng

Chúng ta nên phân biệt tổ hợp chữ hoa gồm nhiều thành tố. Viết hoa chữ đầu âm tiết tạo nên tên riêng (yếu tố 1), viết hoa âm tiết đầu của các từ bổ nghĩa (yếu tố 2), viết hoa tất cả các âm tiết tạo nên tên riêng (yếu tố 3). Thí dụ:

<i>Yếu tố 1</i>	<i>Yếu tố 2</i>	<i>Yếu tố 3</i>
Bộ	Văn hoá, Du lịch	Việt Nam
Văn phòng	Chính phủ	Việt Nam
Nhà máy	Sản xuất Phích nước	Hoà Bình
Ủy ban	Công lý và Hoà bình	Việt Nam
Hội thánh	Tin lành	Việt Nam
Ban	Loan báo Tin mừng Giáo xứ	Trà Kiệu

Lời kết

Người tín hữu Công giáo Việt Nam chúng ta có quyền tự hào vì đã đóng góp vào việc phát minh ra chữ Việt và đã chịu biết bao đau khổ, bách hại, thậm chí dâng hiến cả mạng sống để bảo vệ những giá trị văn hoá cao quý của Công giáo. Tuy nhiên hình như chúng ta chưa biết bảo tồn và phát huy những giá trị của tiếng Việt và chữ Việt: rất nhiều sách báo Công giáo hiện nay không tuân thủ các quy tắc và tiêu chuẩn khoa ngôn ngữ học, chúng ta

cũng chưa thúc đẩy việc sáng tác các thơ văn để có nhiều tác phẩm có giá trị văn học. Chúng ta cần cố gắng hơn nữa để khởi thẹn với cha ông và có trách nhiệm nhiều hơn với thế hệ tương lai.



Câu hỏi gợi ý:

1. Bạn đã quan tâm thế nào với chữ viết của bạn?
2. Bạn nghĩ mình nên làm gì để cổ vũ cho việc phát triển văn học Công Giáo?